

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bạt lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 13

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoằng

Thời gian: 27/06/2016

Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Kính chào chư vị đại đức từ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và các bậc thiện tri thức đang xem trực tiếp tôn kính! Chúc mọi người buổi chiều tốt lành!

Mời mở sách đến môn thứ tư “không vọng ngữ” trong thập giới môn. Bây giờ giảng “tùy văn thích nghĩa”, phần nghĩa lý đã giảng đến đoạn nhỏ “nói thêu dệt” rồi.

“Thứ hai, nói thêu dệt là lời nói không có nghĩa, không có lợi, từ ngữ thuận theo thế tục làm tăng trưởng tâm phóng dật, quên mất chánh niệm, cũng phải nhanh chóng sám hối thì không tái phạm. Nếu không sửa đổi thì hiện đời bị người khinh chê, chết đọa vào đường ác”.

Loại thứ hai trong khẩu nghiệp là nói thêu dệt. Loại thứ nhất ở phía trước là nói dối, tức là tiểu vọng ngữ, không thuộc vào đại vọng ngữ. Tội thứ hai của miệng là nói thêu dệt. Nói thêu dệt tức là chỉ “lời nói không có nghĩa, không có lợi”, những “từ ngữ thuận theo thế tục”. Trước tiên giải thích hai chữ “nghĩa” và “lợi”. Nghĩa là gì? Lợi là gì? Căn cứ theo sách Giải Thâm Mật Kinh Sớ, quyển thứ 3 trang 21 nói rằng : “Lợi ích ở đời này gọi là nghĩa, lợi ích ở đời sau gọi là lợi. Thế gian gọi là nghĩa, xuất thế gọi là lợi. Là ác gọi là nghĩa, nhiếp thiện gọi là lợi. Phước đức gọi là nghĩa, trí tuệ gọi là lợi. Nghĩa và lợi là phân biệt như vậy”. Ở đây phân biệt ý nghĩa của nghĩa và lợi rất hay.

“Lợi ích ở đời này gọi là nghĩa”, tức là lợi ích ở ngay đời này thì gọi là nghĩa, lợi ích ở đời sau gọi là lợi, đây là căn cứ theo sự khác nhau về thời gian mà phân biệt.

Tiếp theo nói: “thế gian gọi là nghĩa, xuất thế gọi là lợi”, đây là chỉ không gian, theo pháp thế gian mà nói thì đây gọi là nghĩa, nếu theo pháp xuất thế gian mà nói thì gọi là lợi. Pháp thế gian đương nhiên cũng chỉ cho thiện pháp. Ví dụ, nhà Nho đề xướng bát đức: hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si. Đây là thuộc về nghĩa, tuy là pháp thế gian, nhưng người xuất gia chúng ta cũng cần tu tập, tất cả đạo đức của thế gian thì chúng ta đều phải tuân thủ. Phật pháp ở thế gian không được hủy hoại pháp thế gian. Nếu đạo đức của người xuất gia chúng ta không bằng cả một người tại gia thông thường thì chẳng khác nào chúng ta đã làm bề mặt Thích-ca Mâu-ni Phật, vậy sẽ khiến người đời chê cười Phật pháp, mất đi lòng tin đối với Phật pháp, vậy thì trách nhiệm nhân quả của chúng ta sẽ rất nặng. Cho nên chúng ta học giới, giới luật này có nền tảng, nền tảng chính là những luân lý đạo đức của thế gian này. Bắt đầu học từ Đệ Tử Quy, bắt đầu học từ Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, cũng nên xem những sách này như giới luật để học tập. Nếu hủy phạm, bị người thế gian chê cười, thì chúng ta cũng phạm tội ở chương thứ năm rồi. Tỳ-kheo thì nói ở chương thứ năm, sa-di phạm giống như vậy đều phải đối thú sám hối.

Chúng ta sám hối phải chân thành, không thể nói dù sao tội nhỏ này đối thú sám hối qua là được, phạm cũng không sao. Chỗ chúng ta đây có người như vậy đấy, quá ngạo mà còn ăn, người ta cho thầy ấy một chiếc kem, thầy liền ăn, họ còn hỏi như vậy có phạm giới không? Người ta nhắc nhở thầy là phạm giới, thầy ấy nói: “Đừng lo, ăn rồi đi sám hối là được”. Bạn xem, đây là khinh mạn đối với giới pháp, dùng tâm khinh mạn hủy phạm, ngay cả phạm giới ở chương thứ năm thì quả báo cũng là đọa địa ngục 9 triệu năm, đây là đời sau; còn đời này là ca-sa lia thân, phải hoàn tục, phải rời khỏi tăng đoàn. Ví dụ này bày ra trước mắt chúng ta rồi. Đây là gì vậy? Thần hộ pháp không phục họ, nên phiền não của họ hiện tiền, nghiệp chướng hiện tiền, đây là gì? Nghĩa của thế gian, họ đều không có. Nghĩa của thế gian là gì? Tận bản phận, đây chính là nghĩa, bạn có thân phận như thế nào thì bạn phải tận trách nhiệm như thế đó. Ví dụ, ở thế gian bạn là cha thì phải tận trách nhiệm của người cha. Là con thì phải tận trách nhiệm của người con. Cha từ con hiếu, anh thương em kính, quân nhân thần trung, chồng nghĩa vợ thuận, lớn ơn nhỏ thuận, ngũ luân thập nghĩa này chúng ta đều phải tuân thủ. Đây là nói người tại gia,

luân lý của tại gia là nói ngũ luân, chính là năm mối quan hệ, gọi là vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bạn bè, năm luân này nếu không tận bổn phận, không tận nghĩa vụ thì chính là bất nghĩa. Bất nghĩa sẽ mắc bệnh gì? Phổi, đại tràng sẽ bị bệnh, biểu hiện ở trên da sẽ không đẹp, bởi vì phổi biểu hiện thông qua da, phổi và da có quan hệ trong ngoài với nhau. Gốc của đức chính là nghĩa, ngũ tạng và ngũ thường có quan hệ tương thông, ngũ thường *nhân, nghĩa, lễ, trí, tín* này mà khiếm khuyết thì thân thể sẽ bị bệnh.

Luân lý của người xuất gia là nói luân lý của bảy chúng, thứ nhất là tỳ-kheo, thứ hai là tỳ-kheo-ni, thứ ba là thức-xoa-ma-na, thứ tư là sa-di, thứ năm là sa-di-ni. Năm chúng xuất gia này thì bậc dưới phải tôn trọng bậc trên, đây chẳng những là ngũ luân của thế gian mà còn là luân lý của bảy chúng trong cửa Phật. Năm chúng xuất gia còn có hai chúng tại gia chính là ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, mỗi người đều phải giữ gìn giới của mình, đây chính là tận nghĩa vụ. Bạn là tỳ-kheo mà không giữ giới tỳ-kheo thì bạn bất nghĩa. Bạn là sa-di mà không giữ giới sa-di là bất nghĩa. Bạn là ưu-bà-tắc, ưu-bà-di thì ít nhất bạn phải giữ ngũ giới, vậy mới xứng đáng với thân phận này, nếu không thì sẽ có tội, tội gì vậy? Giả mạo danh nghĩa, cái danh này không phải thật, mà là giả, vậy thì sẽ có tội.

Người thế gian bán thuốc giả thì công an phải bắt họ, càng hướng hồ chúng ta bán thuốc giả ở trong cửa Phật, vậy thì thần hộ pháp nhất định sẽ bắt họ, họ sẽ gặp tai họa, dù hiện tại không gặp tai họa nhưng sau này cũng sẽ gặp tai họa. Thực tế là nếu nghiệp quá nặng thì thần hộ pháp đều không quản họ nữa, tương lai họ phải đọa địa ngục. Thần hộ pháp có thể quản nghĩa là bạn còn có thể cứu được, các ngài có thể quản thì sẽ nghiêm trị bạn một cách thích đáng để bạn quay đầu. Nếu bạn hết cách cứu rồi thì thần hộ pháp cũng sẽ không quản bạn nữa, vậy tương lai bạn sẽ theo nghiệp mà lưu chuyển. Tội phạm giới rất đáng sợ, như vừa rồi nói, dù phạm một tội nhỏ, dùng tâm khinh mạn để hủy phạm thì tương lai sẽ đọa địa ngục 9 triệu năm, càng hướng hồ là trọng tội, càng hướng hồ là phạm vô lượng vô số ức tội. Cho nên, chúng ta cần có nền tảng luân lý đạo đức của thế gian để học Phật, để xuất gia, để trì giới thì bạn mới có thể như pháp được. Từ thế gian nâng cao lên xuất thế gian, xuất thế gian thì gọi là lợi, đây là đi trên con đường giải thoát, làm người còn chưa tốt mà bạn muốn cầu giải thoát thì khó lắm. Đương nhiên cũng có những người từng tạo tội thập ác không thể dung thứ, nhưng họ quay đầu, ở trong cửa Phật cầu sám hối thì họ có thể được giải thoát. Việc này phải chí thành sám hối

mới được, không chí thành sám hối thì không sám trừ được tội nghiệp. Cho nên, đây là nói dùng một cặp pháp thế gian và xuất thế gian để nói về nghĩa và lợi.

Cặp tiếp theo là “liã ác gọi là nghĩa, nhiếp thiện gọi là lợi”. Liã khỏi tất cả ác pháp gọi là nghĩa, thu nhiếp tất cả thiện pháp gọi là lợi. Đây là thông qua hai phương diện đoạn ác, tu thiện để nói. Đoạn ác là thuộc về giới luật nghi, tu thiện là giới nhiếp thiện pháp, đương nhiên cũng bao hàm cả giới nhiều ích hữu tình, đây đều thuộc về lợi, lợi ích chúng sanh, lợi ích người khác. Lợi người mới là thiện, lợi mình chính là ác, cho nên trừ bỏ tự tư tự lợi, hoàn toàn lợi người, hết thảy đều lo nghĩ cho chúng sanh thì đây chính là nghĩa và lợi. Vì sao nhất định phải đoạn trừ tự tư tự lợi? Bởi vì tự tư tự lợi chính là chấp ta, chấp ta là gốc của luân hồi, là nguyên nhân căn bản khiến bạn chịu khổ vô tận, cho nên trên thực tế tự lợi chính là tự hại, tổn người thì chắc chắn không lợi mình.

Tiếp theo nói, “phước đức là nghĩa, trí tuệ là lợi”, đây là nói cặp phước và tuệ. Người có phước đức thì như thế nào? Nhất định là có nghĩa, họ có thể đoạn ác tu thiện. Đây là có phước đức, không chịu đoạn ác tu thiện mà tùy thuận theo phiền não tập khí của mình thì không có phước đức. Người không có phước đức thì họ sẽ gặp đủ loại chướng ngại, ma nạn. Như đạo tràng này của chúng ta, mọi người chân thật tu hành, có phước thì có thể an trụ. Phước đức của bạn đến như thế nào vậy? Là bạn phải thật sự tu hành. Nếu không thật tu hành thì phước báo đó sẽ tiêu hết rất nhanh.

Bạn xem, những Bồ-tát nghĩa công ở chỗ chúng ta đây hằng ngày đều vất vả hộ trì chúng ta như vậy, để chúng ta an tâm hành đạo. Số lượng nghĩa công so với tăng đoàn chúng ta ít nhất cũng nhiều hơn hai đến ba lần; nói cách khác là hai, ba người đến chăm sóc một người. Nếu chúng ta không nghiêm túc tu hành thì phước này của bạn có thể hưởng được mấy ngày đây? Bạn sẽ nhanh chóng bỏ đi thôi, không cần tăng đoàn đuổi bạn, mà phiền não của mình hiện hành thì sẽ tự ra đi. Chúng ta bình tĩnh lại để xem, thật sự bày ra trước mắt chúng ta, nhân quả quyết không hư dối, cho nên phước đức rất quan trọng. Phước đức tức là bạn phải dùng chân tâm để tu đạo. Tu không tốt phải sanh tâm hổ thẹn, dù tu tốt thì bản thân cũng cảm thấy hổ thẹn. Bạn tu tốt, có thể là so với thời đại hiện nay, nếu bạn so với tổ sư đại đức thì chúng ta sẽ cảm thấy hổ thẹn nhục nhã, thật sự là ngay đến tư cách xách giày cỏ cho tổ sư đại đức cũng không có. Có hổ thẹn là thuộc về thiện tâm, là có phước. Không biết hổ thẹn, phạm lỗi, tạo ác đều cho là không sai, không quan

trọng, thậm chí coi việc làm ác là sở trường, vậy thì phước đức của người này sẽ tiêu hết rất nhanh.

Trí tuệ chính là lợi, người có trí tuệ thì họ nhất định sẽ lợi người, không phải lợi mình. Người ngu si mới tự tư tự lợi, họ không biết thực tế rằng tự tư tự lợi không hề có lợi ích cho mình, mà chỉ có hại, tiêu mất phước báo của mình, hao tổn công đức của mình, không có bất cứ lợi ích gì. Ngược lại lợi người là tăng trưởng phước đức của mình, đây mới là có trí tuệ, cho nên chúng ta bắt đầu tu hành từ đâu? Tu từ khởi tâm động niệm của bạn, buông bỏ tự tư tự lợi, bắt đầu từ đây. Ở trong tăng đoàn, hết thấy chúng ta đều lo nghĩ cho tăng đoàn, không lo nghĩ cho bản thân, đây là cách tốt nhất để đoạn trừ ngã chấp. Ví dụ bạn tu một mình thật sự rất khó để quán chiếu ra được, nhưng bạn ở trong đoàn thể thì rất dễ quán chiếu. Bởi vì nếu bạn tự tư tự lợi thì chắc chắn không hòa hợp được với đoàn thể, sẽ có xung đột, sẽ khởi đối lập xung đột với người khác. Lúc này bạn phải làm sao? Bạn phải suy xét lại bản thân rằng: mình có vấn đề rồi, sai là sai ở nơi mình, đừng nhìn người khác có sai hay không? Nếu thấy người sai, mình đúng thì bạn chắc chắn sẽ nảy sinh xung đột với người. Xung đột là sai rồi, bạn đã phá hòa hợp tăng, đó chính là sai lầm lớn. Bạn có lý đi nữa cũng đều là sai, cho nên làm như thế sẽ nhanh đoạn chấp ta. Do đó, có thể ở trong tăng đoàn trì giới tu hành 3 năm đến 5 năm thì tập khí của bạn có thể nói là cũng được mài giũa tương đối khá, trừ khi bạn không thật làm, bạn để ngày tháng trôi qua vô ích thì lại là một chuyện khác, nếu bạn thật sự tu hành thì tập khí này sẽ được mài giũa một cách nhanh nhất. Đây là nói về nghĩa và lợi.

Phàm là từ ngữ không có nghĩa và lợi thì đều không nói, “*không thích nói những ngôn từ của thế gian, thích luận chánh pháp*”. Đây là lời trong kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta. “Bất hân”, bất hân tức là không thích, không thích nói những lời của thế gian. Người thế gian thích nói những gì? Ăn uống, nam nữ, đều thích nói những thứ này. Người xuất gia chúng ta cũng theo họ nói những điều này thì phạm tội nói thêu dệt. Vậy thì phải nghiêm túc triệt để hỏi cải. Nếu không sửa đổi thì ở đây nói “chết đọa vào đường ác”, “hiện đời bị người khinh chê”. Người xuất gia còn nói những lời mà ngay đến người thế gian cũng cảm thấy vô liêm sỉ, vậy thì còn ra thể thống gì nữa? Bạn bị người thế gian khinh thường, nếu bạn bị khinh thường thì còn tốt một chút, nhưng hiện nay hình tượng của bạn là hình tượng của người xuất gia, là hình tượng tăng bảo, nếu bạn còn tạo nghiệp này thì

chính là phá hoại hình tượng tăng bảo, cho nên chết rồi chắc chắn đọa ác đạo. Đây là tội diệt pháp, tội phá tăng, tội này là nặng nhất, cho nên nếu có việc này thì bản thân phải sanh tâm đại khiếp sợ, đại kính sợ, cố gắng cầu sám hối. Nếu không cầu sám hối thì thuộc vào chủng tánh nhất-xiển-đề. Thế nào gọi là nhất-xiển-đề? Là thiện căn bị đoạn mất rồi, tương lai nhất định đọa địa ngục.

“*Nói những lời phù phiếm của thế tục*”, tức là nói những lời phù phiếm tùy tiện của thế tục, những lời ngả ngớn, cợt nhả. Việc này đều là bản thân tự hạ thấp nhân cách của chính mình. Người xuất gia thì hạ thấp tư cách tăng nhân của chính mình. Tư cách của tăng là gì? Là sự tôn nghiêm của tăng bảo. Người xuất gia là đại tượng phu, bậc thầy mô phạm của trời người, vậy thì phải biểu hiện ra dáng vẻ tốt đẹp khiến người thế gian sanh khởi tâm kính phục, ngưỡng mộ, tôn trọng, đó chính là bạn đang hộ trì tam bảo. Ngược lại, khiến người thế gian khinh thường thì chính là khinh thường tam bảo. Cho nên, vì sao Phật pháp bị suy vi? Trách nhiệm không phải ở bên ngoài, mà chính là bản thân chúng xuất gia chúng ta không làm tấm gương tốt. Đừng nói rằng một mình tôi không làm tấm gương tốt, nhưng tôi làm sao có thể ảnh hưởng lớn như vậy được? Không nói vậy được, bởi vì bạn mặc bộ y phục này, bạn khoác chiếc ca-sa này của Như Lai là bạn đại diện cho hình tượng của tam bảo, bạn không cố gắng làm tốt, nhất cử nhất động có sai sót thì đều có nhân quả. Cho nên, vì sao cổ đức nhắc nhở chúng ta rằng “trước cửa địa ngục tăng đọa nhiều”. Ai sẽ đọa địa ngục? Người xuất gia đọa địa ngục, người tu đạo đọa địa ngục, những người này rất nhiều. Bản thân họ cũng không biết tại sao mình đọa, nguyên nhân là gì? Chính là vì họ đại diện cho hình tượng này, không làm tốt hình tượng, khiến người thế gian khinh thường Phật pháp, đoạn mất thiện căn, huệ mạng của hết thảy chúng sanh, tội này rất nặng.

Tiếp theo nói “*tăng trưởng tâm phóng dật*”, nói những lời thêu dệt này sẽ làm tăng trưởng tâm phóng dật của chúng ta. Phóng dật là pháp phiền não, nó là tùy phiền não lớn ở trong 20 loại tùy phiền não. Phóng dật được định nghĩa thế nào? Căn cứ theo sách Bách Pháp Minh Môn Luận, đại sư Khuy Cơ chú giải rằng: “Tánh của nó là phóng túng nên đối với ô nhiễm không thể phòng ngừa, đối với thanh tịnh không thể tu dưỡng; nghiệp dụng của nó là chướng ngại [thiện pháp] không phóng dật, và làm chỗ nương tựa cho ác pháp tăng trưởng, thiện pháp bị tổn giảm.” Ý nói rằng phóng dật là đối với những pháp ô nhiễm không thể phòng ngừa ngăn dứt thật tốt, còn đối với các pháp cần thân cận thì không thể cố gắng tu tập. Đây chính là

phóng dật, cũng chính là tùy thuận tập khí phiền não của mình, không thể tùy thuận theo giáo huấn của Như Lai. “Tánh của nó là phóng túng”, dung túng, phóng đảng là thể tánh của phiền não, nó sẽ chướng ngại cái gì? Chướng ngại thiện pháp không phóng dật. Phía trước chúng ta có nói không phóng dật là pháp thực để thành tựu Niết-bàn thanh tịnh. Nói cách khác, chỉ có không phóng dật thì chúng ta mới có thể chứng đắc Niết-bàn. Phóng dật giải đãi là đi ngược lại với Niết-bàn. Nói thêu dệt sẽ khiến người phóng dật, phóng dật thì nhất định sẽ thụt lùi. Chúng ta cũng thấy có người khi vừa bắt đầu thì còn rất tốt, rất có thiện căn, rất hiếu học, rất thành thực, kết quả vừa nói với người khác vài lời thêu dệt, cợt nhả thì liên tục thụt lùi, đây là do phóng dật. Phóng dật khiến bạn tăng trưởng ác pháp, hủy hoại thiện căn, cho nên bạn muốn tiến bộ thì nhất định phải đoạn trừ những pháp phiền não chướng ngại sự không phóng dật. Miệng không nói những lời thêu dệt của thế gian.

“Không thích nói những ngôn từ của thế gian, thích luận chánh pháp”, vui thích nói chánh luận, nói về Phật pháp, nói pháp thanh tịnh, khẩu nghiệp của bạn thanh tịnh thì bạn cũng có thể tăng trưởng thiện căn. Cho nên ở đây nói thêu dệt thì “nghiệp dụng của nó là làm chỗ nương tựa cho ác pháp tăng trưởng, thiện pháp bị tổn giảm”. Nó sẽ tăng trưởng ác pháp, tổn hại thiện pháp, là theo nghiệp dụng này mà tăng trưởng ác, tổn hại thiện. Cũng tức là nói, nếu chúng ta nói thêu dệt thì ác nghiệp sẽ tăng trưởng, thiện căn bị tổn giảm.

Tiếp theo nói *“quên mất chánh niệm”*, quên mất, đánh mất chánh niệm của mình. Chánh niệm là gì? Chính là đạo tâm của chúng ta, tâm xuất ly, tâm Bồ-đề của chúng ta, quên mất những điều này. Trong Bách Pháp Minh Môn Luận nói: “Thể tánh của nó là đối với cảnh giới duyên niệm không thể ghi nhớ rõ ràng; nghiệp dụng của nó là có thể chướng ngại chánh niệm, và làm chỗ nương tựa cho tán loạn, vì mất chánh niệm nên tâm tán loạn”. Thể tánh của nó là bạn không thể ghi nhớ rõ ràng đối với những cảnh giới bạn đang duyên niệm, quên mất chánh niệm, tức là bạn không thể an trụ thật tốt trong cảnh giới bạn đang duyên niệm. Ví dụ chúng ta đang tu định, thông thường tu định, trong tu tiểu chỉ quán là bắt đầu từ quán số tức, đếm hơi thở của mình từ một đến mười, vậy thì bạn phải tập trung tinh thần để đếm. Nếu khởi vọng tưởng thì sẽ quên mất đã đếm đến số mấy rồi, đây chính là quên mất chánh niệm. “Thể tánh là không thể ghi nhớ rõ ràng”, bạn nhớ không rõ ràng. Đại sư Ấn Quang căn cứ theo “quán số tức” trong “Thiên Thai Tiểu Chỉ Quán” thêm vào “niệm Phật quán” rồi hợp thành một thể, tức là đề xướng pháp

niệm Phật thập niệm ký số, do vậy mà có. Thập niệm này là 10 câu Phật hiệu, không cần đếm hơi thở, mà đếm Phật hiệu, cũng là đếm từ 1 đến 10, không cần đếm đến 11, đây là một vòng tuần hoàn liên tục đếm từ 1 đến 10, đếm nhiều rồi thì bạn đếm không rõ ràng nữa, là đếm đến 10. Việc này cũng phải tập trung tinh thần để đếm, nếu bạn phóng dật, quên mất chánh niệm thì bạn cũng không đếm rõ câu Phật hiệu này của bạn là đến câu thứ mấy rồi. Cho nên, đối với người niệm Phật chúng ta mà nói thì chánh niệm chính là một câu Phật hiệu này. Trên kinh A-di-đà nói “chấp trì danh hiệu, nhất tâm bất loạn”, đây chính là chánh niệm của người niệm Phật. Nếu bạn quên mất Phật hiệu thì bạn đã quên mất chánh niệm rồi.

Lời thù dật, bình thường hay thích nói thù dật thì nó có thể sẽ chướng ngại chánh niệm, che mất chánh niệm của chúng ta. Cho nên, bình thường thích nói chuyện, nói chuyện thế tục thì công phu của người niệm Phật này nhất định không tốt, khi niệm Phật chắc chắn nếu không ngủ gật thì cũng nghĩ tưởng lung tung, trạo cử, hôn trầm, thậm chí là gì? Nghe giảng họ đều khởi vọng tưởng, ngủ gật. Vì sao như vậy? Chính là bình thường quên mất chánh niệm, phóng dật quen rồi, cho nên chánh niệm của họ không cách nào tập trung lại được, đây là không có định lực. “Nghiệp dụng là làm chỗ nương tựa cho tán loạn”, nghiệp dụng này làm chỗ nương tựa cho tán loạn, ý nói nếu chúng ta quên mất chánh niệm thì tâm liền tán loạn. Nếu bạn muốn thu tâm về thì phải an trụ trong chánh niệm.

Cho nên, chương Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông nói “thu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”. “Thu nhiếp sáu căn” chính là thu tâm tán loạn về. Mất từ sắc thu về, tai từ thanh trần thu về, từ cảnh giới sáu trần thu sáu căn về, đừng phan duyên ra cảnh giới bên ngoài, bạn có thể thu về thì sẽ không tán loạn nữa. Ví dụ, chúng sanh chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay đều có tập khí tham dục, đều sẽ có tham *tài, sắc, danh, thực, thùy*, những tâm tham này của bạn mà không thu nhiếp lại, không phục đoạn nó thì cái tâm này sẽ luôn tán loạn. Cho nên, Phật chế định những giới pháp này để chúng ta thu tâm về.

Từ trên tiền tài làm sao để thu tâm lại? Ta không cầm giữ, không tích lũy tiền bạc, đây là thu tâm, mới bắt đầu sẽ không quen, thời gian lâu rồi thì trong tâm sẽ không nghĩ đến tiền nữa, đây chính là thu nhiếp, cái dục này của bạn liền bị đoạn. Đối với sắc, sắc dục là mãnh liệt nhất. Trẻ nhỏ đến 13-14 tuổi bước vào thời kỳ thanh xuân là bắt đầu có rồi, làm thế nào? Bản thân phải thu nhiếp, mắt đừng tùy tiện nhìn người nữ, không chú ý nhìn người nữ. Chú ý là bạn nhìn chăm chăm vào

người ta, thậm chí nhìn với tâm ô nhiễm, vậy là đã phạm giới rồi, phải thu nhiếp đôi mắt của bạn lại. Như đại sư Thiện Đạo cả đời không nhìn người nữ, thu nhiếp đôi mắt lại, rũ xuống, chỉ nhìn về phía trước khoảng cách 3 thước, cũng không đến quá gần người nữ, đây đều là thu nhiếp, thu nhiếp căn mắt, thu nhiếp căn thân, mũi không ngửi những mùi hương đó. Có khi người nữ có thể sẽ trang điểm, xịt nước hoa, mũi ngửi thấy [những mùi hương ấy] thì lập tức thu nhiếp lại, đừng ngửi những mùi ấy. Tai đừng tham nhiễm những âm thanh của người nữ. Từ trong những cảnh giới này mà thu hồi sáu căn lại, đây gọi là “thu nhiếp sáu căn”, bạn mới có thể tịnh niệm tiếp nối.

“Tịnh niệm tiếp nối” tức là không quên mất chánh niệm, bạn có thể không quên mất câu Phật hiệu này thì một ngày một đêm bạn có thể vắng sanh. Điều này trong kinh nói rất rõ ràng, tiêu chuẩn không cao, bạn chỉ cần thật làm là có thể làm được. Vì sao thân tâm của bạn không thu nhiếp lại được? Là tâm xuất ly không đề khởi được, tâm Bồ-đề không đề khởi được. Vậy thì phải ở trước Phật mà khóc lóc thảm thiết cầu sám hối, con không muốn luân hồi nữa, nhất định phải xuất ly, khẩn cầu Phật Bồ-tát gia trì hộ niệm, vĩnh viễn đoạn ác nghiệp, nghiêm trì tịnh giới, lâu ngày dày thán thì tâm của bạn sẽ không tán loạn nữa. Bạn không dụng tâm ở đây thì bạn sẽ quên mất chánh niệm, tâm sẽ ngày càng tán loạn. Từ đâu nhìn thấy được vậy? Khi bạn niệm Phật sẽ biết, vừa ngồi xuống là khởi vọng tưởng hoặc ngủ gật, tâm chưa bao giờ có thể an định nổi một chút. Ngay đến niệm hỷ lạc khinh an cũng chưa từng nếm được chứ đừng nói đến thiền định, đây là gì vậy? Bản thân không tu, đều là tâm tán loạn, vậy thì phải cố gắng cầu sám hối. Đây chính là nghiệp chướng lớn nhất. Cầu sám hối không phải chỉ ở đó lạy Phật thôi, mà còn phải phản tỉnh, 10 giới sa-di này bao gồm cả môn oai nghi ở phía sau, mình đã phạm những lỗi nào? Chắc chắn có phạm, nếu không phạm thì tâm của bạn chắc chắn có thể thu nhiếp được. Bạn nói tôi không phạm, đó là không nhìn ra, là tâm của bạn quá thô phù, cũng không hiểu rõ giới tướng, cho nên bạn căn bản cũng không biết mình đã phạm lỗi, bạn không học, hồ đồ, mê mờ sống luống qua một đời, vậy thì chết sẽ đọa vào đường ác.

Cho nên, giới luật giống như kính chiếu yêu vậy, soi thấy những thứ dơ bẩn, những thứ tà ác của chúng ta, nhận thức được những thứ này rồi thì trừ bỏ chúng đi, quét dọn sạch sẽ thì tâm bạn liền có thể thanh tịnh. Cho nên, không nói thêm dẹt là một phương pháp tu hành rất quan trọng, đừng cho rằng đây là một giới nhỏ không

quan trọng, đây là một vấn đề rất quan trọng, Bò-tát hộ trì giới nhỏ đều giống như hộ trì giới trọng vậy. Nếu phạm giới nhỏ thì đều phải sanh tâm đại khiếp sợ. Phạm phu thì không coi trọng, hằng ngày phạm những giới nhỏ, dù sao phạm rồi thì lại sám hối, hiện nay đã học sám pháp rồi nên không sao hết. Kỳ thực tâm như thế thì sám pháp đó căn bản không khởi tác dụng, sám không được. Sám là sau không tái phạm nữa, “*tương lai có thể khéo hộ trì các giới hay không?*”. Bạn phải có thể khéo hộ trì, có quyết tâm này thì bạn mới có thể thật sự sám được hết tội. Bạn căn bản không muốn khéo hộ trì giới thể của bạn, mà chỉ làm theo nghi thức thì không có tác dụng, đó là lừa mình dối người mà thôi, cho nên thật sự muốn sửa lỗi mới là chân sám hối.

Trong Sa-di Luật Nghi Yếu Lược Tập Chú, luật sư Quảng Hóa đã trích dẫn một công án, kể về Lý Bác Thời người thời Bắc Tống là một họa sĩ. Ông rất thích vẽ ngựa, vẽ rất đẹp, có một hôm gặp hòa thượng Thiết Diện Tú, ngài đã trách ông rằng: “Ông là một sĩ đại phu, vẽ tranh rất đẹp, bây giờ ông vẽ ngựa, hơn nữa khiến người ta đều khen ông vẽ rất đẹp, vẽ rất sống động như thật, sự sống động như thật này sẽ khiến ông tương lai đầu thai vào trong bụng ngựa”. Điều đó thật khiến người kinh sợ, vì sao vậy? Bởi vì ông niệm niệm nhớ ngựa, hết thầy do tâm tạo, ông niệm niệm nhớ ngựa thì tương lai sẽ đầu thai đến chỗ ngựa. Lý Bác Thời sau khi nghe xong thì sanh tâm kinh sợ, sau đó liền gác bút không vẽ ngựa nữa. Hòa thượng Thiết Diện Tú liền khuyên ông: “Ông đổi sang vẽ Quán Thế Âm Bò-tát, làm vậy để chuộc tội của ông”. Vẽ Quán Âm thì trong tâm liền nhớ tưởng đến Quán Thế Âm Bò-tát, nghĩ đến Quán Thế Âm Bò-tát, vậy rất tốt.

Kết quả, Hoàng Lỗ Trực (Hoàng Đình Kiên) cũng biết việc này, ông cũng đến hỏi hòa thượng Thiết Diện Tú rằng: “Con giỏi về văn, Lý Bác Thời giỏi về vẽ, con làm văn thơ, vậy tương lai con sẽ đầu thai đến đâu?” Ông dương dương tự đắc, hòa thượng Thiết Diện Tú bèn trách mắng ông rằng: “Ông viết những văn thơ về tình yêu, rất nhiều thơ văn đều liên quan đến chuyện nam nữ”. Bởi vì lời văn của ông hay, Hoàng Đình Kiên là một nhà văn học, ông viết văn hay khiến người suy nghĩ lung tung. Hoàng Đình Kiên nói: “Vậy tương lai có phải con cũng sẽ đầu thai vào trong bụng ngựa không?” Ông còn mang chút dáng vẻ đùa giỡn. Hòa thượng Thiết Diện Tú nói: “Ông sáng tác thơ văn về tình yêu làm nhiều loạn tâm dâm loạn của người trong thiên hạ, tương lai đâu chỉ vào bụng ngựa, e rằng phải đọa địa ngục rồi”. Hoàng Lỗ Trực sau khi nghe xong rất sợ hãi. Những người này đều có thiện

căn, nghe thiện tri thức trách mắng, họ có thể tiếp nhận, từ đó ông cũng sửa lỗi làm mới, không viết những văn thơ dâm tục, yêu đương nữa, sau này cũng trở thành một nhà văn học lớn rất nổi tiếng.

Trong “Nhị thập tứ hiếu”, chúng ta còn thấy câu chuyện của Hoàng Đình Kiên. Hoàng Đình Kiên mặc dù làm quan nhưng về nhà còn rửa bô tiểu cho mẹ của ông. Thời xưa, bởi vì không có nhà vệ sinh bên trong, trong phòng không có nhà vệ sinh, trong phòng ngủ muốn đi đại tiểu tiện đều dùng bô tiểu để đựng. Mẹ của Hoàng Đình Kiên rất ưa sạch sẽ, Hoàng Đình Kiên sợ những người hầu nữ rửa không sạch, nên mỗi lần từ triều đình về, sau khi hạ triều liền đích thân đi rửa. Mẹ ông nói: “Con đừng rửa nữa, để người hầu rửa là được rồi”, “không được mẹ à, con sợ họ rửa không sạch khiến mẹ sanh phiền não”. Hoàng Đình Kiên là một người con hiếu thảo, ông có thể hiếu thuận cha mẹ, ông có thể cung kính sư trưởng, cho nên hòa thượng Thiết Diện Tú vừa trách mắng thì ông liền có thể sửa lỗi làm mới. Cho nên, sư đạo được xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo. Phật pháp là sư đạo, là giáo dục, thầy trò hợp đạo vô cùng quan trọng. Đệ tử không tôn kính sư trưởng thì không học được gì hết, nhất định phải tôn sư trọng đạo thì họ mới có thể tu đạo, đắc đạo. Vì sao con người không tôn sư trọng đạo? Bởi vì ở nhà họ không hiếu thuận cha mẹ, điều này rất rõ ràng, 100% đều là như vậy. Ở trong tăng đoàn vì sao họ vi phạm quy củ, vi phạm giới luật? Đối với sư trưởng là bằng mặt mà không bằng lòng, bề ngoài một đằng, nói một đằng, sau lưng làm một nẻo, che giấu lỗi lầm, không chịu phát lộ, không chịu sám hối lỗi lầm, đó là đại bất kính. Vì sao không kính trọng sư trưởng? Bởi vì họ đối với cha mẹ mình còn bất kính, bất hiếu, còn dám trách mắng mẹ của họ, vậy thì làm sao họ có thể tôn kính sư trưởng cho được? Bất kính sư trưởng thì làm sao họ có thể đắc đạo cho được? Cho nên nhất định sẽ không ở lâu dài được.

Do đó, đại sư Ấn Quang nói nền tảng của học Phật chính là hiếu thuận. Hiếu là đại căn đại bản của Phật pháp, Phạm Võng Bồ-tát Giới nói: “hiếu gọi là giới”. Chúng ta ở đây học giới, học rất lâu rồi mà điều này cũng không biết thì học uổng công rồi. Cái gì gọi là giới? Hiếu chính là giới, phải hiếu thuận cha mẹ, sư tăng, tam bảo, đây chính là giới, chúng ta cũng chính là học cái này. Đây là giới tổng trì, những giới khác là giới giải thoát riêng biệt, từng điều từng điều đều là tách ra để nói. Tỳ-kheo 250 giới, tỳ-kheo-ni 348 giới, sa-di 10 giới 26 môn oai nghi là tách ra để giải thích chữ hiếu này, nói tổng quát thì chính là một chữ hiếu. Hiếu với ai? Bất

đầu từ hiếu thuận cha mẹ. Chúng ta xuất gia thì hiếu thuận cha mẹ như thế nào? Bạn cố gắng tu hành, đem công đức hồi hướng cho cha mẹ, đây chính là hiếu thuận cha mẹ, không phải bảo bạn nhất định phải trở về nhà mới có thể hiếu thuận cha mẹ. Tại gia có cách hiếu thuận của tại gia, xuất gia có cách hiếu thuận của xuất gia, không được rập khuôn máy móc, tuy nhiên đều phải tận hết bản phận của mình thì mới gọi là tận hiếu. Xuất gia rồi mà không cố gắng tu hành thì đó là đại bất hiếu, vì sao vậy? Không thể ở nhà phụng dưỡng cha mẹ thì đây đã là một tầng bất hiếu rồi, bạn xuất gia lại không cố gắng tu hành thì đó lại là hai tầng bất hiếu, đại bất hiếu, tội chồng thêm tội, càng hướng hồ còn phải hiếu thuận sư tăng. Sư tăng là chỉ ai vậy? Trong chú giải, đại sư Ngẫu Ích nói chính là chỉ hòa thượng của bạn, a-xà-lê của bạn, thân giáo sư của bạn, thầy dạy dỗ bạn. Chúng ta không cố gắng y giáo phụng hành lời giáo huấn của các vị sư trưởng này thì chính là đại bất hiếu.

Tam bảo chính là Phật - pháp - tăng. Phật chế định giới, chúng ta phải cố gắng giữ gìn, đây chính là hiếu thuận với Phật. Pháp tức là tất cả các kinh pháp của chúng ta, y giáo phụng hành là hiếu thuận với pháp. Tăng là tất cả chúng xuất gia, chủ yếu là nói tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, tức là người đã thọ đầy đủ các giới, đã nhập vào dòng tăng. Đương nhiên nói chung thì năm chúng xuất gia đều có thể xếp vào tăng bảo, nên đều phải cung kính đối với họ, đây là thuộc về tăng. Vừa rồi nói hiếu thuận cha mẹ, sư tăng. Sư tăng chủ yếu là sư trưởng của họ, trong tam bảo thì chữ tăng ở phía sau là bao gồm tất cả chúng xuất gia nên đều phải dùng tâm hiếu thuận, tâm cung kính để đối đãi, để phụng sự họ, đây là học giới, thật sự học pháp như vậy thì đời này bạn nhất định có thành tựu.

Cho nên, câu chuyện này của Hoàng Đình Kiên là nói trước đây ông viết những thơ văn về tình yêu, viết về những chuyện nam nữ, thời xưa những thơ văn đó đều rất ân ý, rất hàm xúc, [thơ văn của] người hiện nay không có sự tu dưỡng văn hóa đó, mà rất lộ liễu, rất buồn nôn, vậy thì tội này càng nặng hơn, càng hướng hồ không những là câu chữ, mà hiện nay còn có hình ảnh, còn có video, ở trên mạng chỗ nào cũng có thể nhìn thấy, bạn liền biết được tương lai tội nghiệp của những người này toàn bộ đều ở địa ngục, những người chế tác, lưu thông đều sẽ đọa địa ngục. Thật sự Phật tử nhìn thấy những người si cuồng này, họ thật là không sợ trời không sợ đất, không sợ gì hết. Tương lai nhìn thấy cột đồng, giường sắt ở trong những địa ngục đó, khi ấy sợ thì muộn rồi, Phật tử đều rơi nước mắt, đây là nói thêu dệt.

Tiếp theo loại thứ ba là “nói ly gián”, chúng ta xem lời văn:

“Thứ ba, nói ly gián là gặp người này thì nói xấu người kia, gặp người kia thì nói xấu người này, tạo thành chuyện thị phi, chia rẽ người thân bạn bè, cũng là tánh tội, phải mau chóng sám hối, thề không tái phạm. Nếu phạm phải thì hiện đời bị người oán ghét, chết đọa địa ngục.”

“Lưỡng thiệt” có cách dịch mới là lời ly gián, lời ly gián thì tương đối thích hợp hơn một chút. Lưỡng thiệt thì có chút hơi hình tượng, giống như một người có hai lưỡi vậy, tức là với người này nói một kiểu, với người kia thì nói một kiểu khác, mục đích là gây chuyện thị phi. “*Gặp người này thì nói xấu người kia, gặp người kia thì nói xấu người này*”, nói với hai bên đều là nói xấu đối phương, khiến hai người này, hai bên sanh ra đối lập, sanh khởi mâu thuẫn.

“*Tạo thành chuyện thị phi*”, tạo ra, sanh ra những chuyện thị phi cho hai bên, chúng ta gọi là ly gián gây chia rẽ. “*Chia rẽ người thân bạn bè*”, đôi bên vốn dĩ là bạn tốt, rất thân thiết nhưng tôi nói chuyện thị phi của hai bên, nói với A rằng B đã làm gì đó không tốt đối với bạn, lại nói với B rằng A có cách nghĩ thế nào đó đối với bạn, kết quả hai người liền sanh ra hoài nghi. Từ nghi sẽ dẫn đến ngày càng bất hòa, tức là chia rẽ chia cắt tình cảm thân thiết, thân mật của người ta, hoặc khi người ta làm công đức thiện pháp thì bạn ở đó chướng ngại, khiến người ta hoài nghi mất đi tín tâm, nói những lời như: “việc này đừng làm thì hơn, cũng chẳng biết có kết quả tốt gì không.” Ví dụ người ta muốn bố thí, bạn nói “bố thí chẳng có hiệu quả gì hết, đừng làm, đừng bị mắc lừa, đừng để bị gạt”. Bạn nói như thế thì đối phương liền thoái tâm, khiến công đức thiện pháp của họ bị mất đi, bị phá hoại, những việc này đều có tội.

Việc này “*cũng là tánh tội, phải mau chóng sám hối, thề không tái phạm*”, nó thuộc về tội tánh nghiệp, bản tánh là có tội nghiệp rồi, dù không thọ giới cũng có nghiệp. Cho nên, phải nhanh chóng sám hối, khẩn thiết sám hối, lập thệ không tạo nữa, thề không tái phạm mới là chân thật sám hối, không phải sau khi sám hối rồi lại tái phạm, cứ ở trước mặt Phật Bồ-tát nói con phải sửa đổi, vừa nói xong rồi lại phạm, cứ sửa rồi lại phạm, luôn muốn sửa đổi, nhưng lại luôn tái phạm, cứ sửa rồi lại phạm, đó không phải chân thật sám hối. Chân thật phát đại thệ nguyện, hạ quyết tâm, cắn chặt răng để đoạn trừ những ác nghiệp này, đoạn trừ tập khí, sau này không tái phạm nữa, như thế chính là chân thật sám hối.

Hiện nay rất nhiều người tạo tội nói ly gián, đặc biệt nói thị phi ở trong đoàn thể, vừa nói lời thị phi thì nhất định sẽ phá hoại sự hòa hợp của đoàn thể, phá hoại sự hòa thuận của đoàn thể là tội rất nặng. Nếu phá hoại ở trong tầng đoàn thì đó chính là phá hòa hợp tầng, đây thuộc về tội giống như tội nghịch, quả báo đều ở địa ngục, cho nên dù chúng ta thấy người ta không như pháp thì làm thế nào? Có thể dùng thiện ý khuyên can, họ có thể tiếp nhận thì khuyên, họ không thể tiếp nhận thì chúng ta không khuyên nữa. Nếu hành vi của họ ảnh hưởng đến đoàn thể, đó không còn là vấn đề của cá nhân họ nữa mà ảnh hưởng đến đoàn thể thì phải báo cáo với cấp sự, để nhân viên cấp sự đến xử lý, đây cũng là hộ trì đoàn thể. Nếu việc của bản thân họ không ảnh hưởng đến đoàn thể thì chúng ta không can thiệp đến họ, bởi vì họ không thể tiếp nhận ý kiến, tuyệt đối không đi khắp nơi nói thị phi, đặc biệt không được dùng ác tâm để nói thị phi, ác tâm là gì vậy? Là dùng tâm khinh thường đối phương, cho rằng đối phương không tốt, cho nên muốn nói lỗi của họ, hoặc có tâm oán giận, tâm báo thù v.v... Tóm lại là chẳng phải mong muốn họ có thể sửa lỗi, có thể nâng cao, không phải loại tâm này, không phải tâm từ, mà là một loại tâm ác, đó chính là tạo tội nghiệp, dùng tâm từ để khuyên răn thì có công đức.

Nói ly gián “*nếu phạm phải thì hiện đời bị người oán ghét, chết đọa địa ngục*”, phạm tội nói ly gián thì chắc chắn hiện tại đời này, hiện đời sẽ bị người oán hận, vì sao vậy? Người ta sẽ phát hiện vì sao trước đây tôi và người kia rất tốt mà hiện tại lại bất hòa, chính là do họ ở giữa khiêu khích thị phi, sau khi phát hiện ra thì sẽ oán hận họ, đây là kết oán. Oán dễ kết oán nhất, cũng kết sâu nhất không gì hơn nói ly gián, cho nên họa từ miệng ra, lời nói không cẩn thận, miệng nói lời tùy tiện, không chú ý đến việc lời nói sẽ ảnh hưởng tạo thành hậu quả không thu hồi lại được. “*Lời ác tổn thương người, hận khó tiêu*”, bạn lấy dao đâm người ta một dao cũng chưa chắc lòng hận thù của họ sâu nặng như vậy, bạn dùng những lời nói này, dù những lời này là buột miệng vô ý nói ra làm tổn thương đối phương, hoặc ở sau lưng người khác nói chuyện thị phi của người này, bị họ nghe thấy thì lòng căm hận của họ rất khó tiêu trừ. Đây là hoa báo khi còn sống, chết rồi liền có quả báo, chết đọa địa ngục, nghiệp này rất nặng, cho nên đọa địa ngục.

Trong nghiệp nói ly gián, nói thị phi, nói lung tung chuyện thị phi, chia rẽ người thân bạn bè thì nghiêm trọng nhất không gì hơn tạo nghiệp nói ly gián, gây rối lẫn nhau trong tầng đoàn, do cảm xúc cá nhân, ân oán cá nhân mà khiến đoàn thể bất hòa, vậy thì tương lai chết sẽ đọa địa ngục. Đây đều là chỉ cho tâm ác mà

phạm tội nói ly gián. Nhưng nếu là tâm thiện thì sẽ không gặp tai họa này. Cho nên, trong Thành Thực Luận nói: “Dùng tâm thiện dạy bảo thì dù nói ly gián cũng không phạm tội”, nếu bạn dùng tâm thiện để giáo hóa đối phương, khuyên bảo, thậm chí phê bình, thậm chí trách mắng. Đương nhiên trách mắng thì thân phận của bạn phải cao hơn họ mới được, giữa đồng học nên khuyên bảo là được. Sư trưởng có thể trách mắng học trò, trưởng bối có thể trách mắng hậu bối, ngang hàng thì khuyên bảo. Hậu bối đối với trưởng bối, học trò đối với sư trưởng thì phải khéo léo khuyên can, như Đệ Tử Quy nói phải “mặt ta vui, lời ta dịu”, như vậy mà khuyên can, “khuyên không được, vui khuyên tiếp, dùng khóc khuyên, đánh không oán”. Đây gọi là thiện xảo, bởi vì vai vế khác nhau cho nên cách làm cũng khác nhau, chỉ cần là tâm thiện giáo hóa hy vọng đối phương tốt chứ không phải dùng tâm báo thù, dùng tâm ác nói những lời này để đẩy đối phương xuống. Nếu là tâm thiện thì “dù có nói ly gián”, tuy nói những lời dường như có tính chất ly gián, nhưng cũng không phạm tội lỗi.

Cho nên tội đều khởi từ tâm, tâm ác thì phạm tội, tâm thiện sẽ có công đức. Ví dụ trong đoàn thể có phần tử không tốt, thật sự ảnh hưởng đến đoàn thể thì làm thế nào? Có thể báo cáo với chấp sự, việc này không thuộc vào tội nói ly gián, cũng cần phải báo cáo, vì sao vậy? Bảo vệ toàn bộ tính thuần khiết của đoàn thể, để chấp sự chọn phương pháp xử phạt, hoặc cách thức khuyên bảo, chúng ta cũng tận hết bổn phận của mình, nếu mình không phải chấp sự thì mình nên báo cáo với chấp sự. Nếu mình là chấp sự, đặc biệt là chấp sự chính như trụ trì, người duy trì trật tự, hoặc thủ tọa, họ có nghĩa vụ giáo hóa những thành viên trong tăng đoàn, vậy thì có thể trực tiếp ngăn chặn họ, khuyên dạy họ, thậm chí phê bình, trách mắng, có thể giúp họ sửa lỗi làm mới. Những việc này đều không thuộc về nói ly gián, bởi vì họ dùng tâm thiện để giáo hóa.

“Nếu dùng tâm ác khiến người ta đấu tranh rối loạn thì chính là nói ly gián, mắc phải tội nặng nhất, đọa lạc trong ba đường ác, đời đời quyền thuộc thường bị phá hoại, bất hòa là do đời này ly gián phá hoại người khác vậy”. Đây là lời trong Thành Thực Luận, nếu dùng tâm ác độc khiến người khác đấu đá lẫn nhau, quấy rối lẫn nhau thì đây chính là nói ly gián. Tội nghiệp này là sâu nặng nhất, tương lai sẽ đọa lạc vào ba đường ác, dù ra khỏi ba đường ác thì đời đời quyền thuộc vẫn bị phá hoại bất hòa, tức là quyền thuộc của bạn không hòa hợp, tranh đấu rất nhiều. “Tệ ác”

là xấu xa, hung ác, đó là vì sao? Vì đời này phạm tội nói ly gián, do nguyên nhân phá hoại sự hòa hợp của người khác, nhân thế nào thì quả thế đó.

Trong nói ly gián còn có một nghiệp nặng nhất là phá hoại pháp. Chỗ này kể cho mọi người một đoạn công án, là công án trong kinh Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo, kể rằng khi đức Phật còn tại thế, khi ấy có 60 vị Bồ-tát đi bái kiến Phật; 60 vị Bồ-tát này đều là Bồ-tát sơ phát tâm, tức là Bồ-tát sơ phát tâm vừa mới thọ giới Bồ-tát, phiền não tập khí đều rất nặng, họ học Phật nhưng chưa học tốt nên họ cầu sám hối trước Phật, vì sao vậy? Vì bản thân họ không có tâm đạo, học Phật dụng công không đắc lực, muốn dụng công mà dụng không có lực. Không phải không muốn tu hành, cảm thấy tu hành tốt nhưng không hàng phục được tập khí phiền não của mình. Chúng ta ở đây cũng có người như vậy, trước đây bản thân tôi cũng như thế, có thiện căn, không có thiện căn thì làm sao có thể học Phật, làm sao có thể xuất gia, nhưng phiền não tập khí quá nặng, bản thân cũng rất nuối tiếc, cũng rất áy náy, nhưng lại không biết làm thế nào, rất mâu thuẫn, cho nên thỉnh giáo đức Phật rốt cuộc con có nghiệp chướng gì?

Phật thì việc gì cũng biết, nên đã nói cho họ biết nhân duyên của họ. Sáu mươi vị tiểu Bồ-tát này, trước đây thời gian rất lâu trong quá khứ vào thời Câu-lu-tôn Phật, khi ấy họ cũng xuất gia làm tăng, trì giới tinh nghiêm, hơn nữa nghe nhiều, học kinh giáo giỏi, hiểu biết rất nhiều, hiểu thì hiểu nhưng không thật học, cảm kinh giáo đến để làm gì? Để giáo huấn người khác, bản thân sanh khởi tập khí phiền não mà không nghiêm túc sửa đổi lỗi lầm, người khác đến khuyên bảo, ngược lại họ sẽ nói: “Anh quản tốt mình là được, chỉ quản nhà mình đừng quản nhà người, chỉ nhìn cái tốt đừng nhìn cái xấu”. Kinh giáo họ còn nói lưu loát hơn cả người khác, bản thân không thật tu mà chỉ khoe khoang khoác lác. Khi ấy 60 vị tỳ-kheo này chính là như vậy, họ cũng hiểu giới luật, trong đạo tràng giới luật cũng trì giới tinh nghiêm, kết quả công cao ngã mạn, cảm thấy bản thân giỏi hơn người khác, tôi là người trì giới, họ đều không trì giới, coi thường người khác lại hiểu một chút kinh giáo nên ở đó chỉ trích khắp nơi.

Kết quả, khi ấy có hai vị tỳ-kheo giỏi giảng kinh thuyết pháp, không phải là 60 vị này, mà là hai vị khác. Khi ấy hai vị tỳ-kheo này thuyết pháp, pháp duyên thù thắng, mọi người đều rất muốn nghe, rất cung kính hai vị tỳ-kheo này, cũng đạt được lợi ích rất lớn. Đương nhiên, do hai vị tỳ-kheo này thuyết pháp nên tự nhiên được rất nhiều đại chúng cúng dường, danh văn lợi dưỡng rất nhiều, điều này là

chắc chắn rồi. Bởi vì người nghe pháp đạt được lợi ích nên họ rất hoan hỷ cúng dường.

Kết quả 60 vị tỳ-kheo trì giới đó nhìn thấy liền sanh tâm đố kỵ, do đó đã đến phá hoại, tung tin đồn nhảm, nói rằng hai vị thuyết pháp đó đã làm chuyện dâm dục, đã phạm đại giới. Việc này có thể họ dùng cách “vô căn báng”, hoặc “giả căn báng”, tìm một chút manh mối nhỏ nhặt rồi ở đó suy diễn ra: anh xem tôi thấy có người nữ tìm họ, kết quả là chắc chắn phạm trọng tội rồi. Ở trong giới chúng ta nói điều này thuộc về “giả căn báng”. “Vô căn báng” là căn bản không có căn cứ. “Giả căn báng” là mượn một thứ khác, họ cho là một chứng cứ, nhưng trên thực tế thì không có. Họ biết không có nhưng họ cố ý nói chuyện đó nặng thêm, nói người ta phạm trọng tội. Kết quả, tín chúng vừa nghe pháp sư này tại sao lại phạm trọng tội vậy? Thế là không nghe hai vị tỳ-kheo này thuyết pháp nữa, vô số chúng sanh do vậy mà bị đoạn mất pháp thân huệ mạng. Bạn xem câu nói này, lời bịa đặt này đã đoạn mất pháp thân huệ mạng của nhiều chúng sanh như vậy, nghiệp rất nặng.

Cho nên 60 vị Bồ-tát này, 60 vị tỳ-kheo này, đời đó sau khi chết đọa thẳng xuống địa ngục Vô Gián, ở địa ngục Vô Gián 6 triệu năm. Nổi thống khổ ở địa ngục Vô Gián là không có gián đoạn, là địa ngục sâu nhất khổ nhất. Sau khi thọ hết khổ báo trong địa ngục 6 triệu năm, được ra khỏi thì vào địa ngục Đẳng Hoạt, là địa ngục thấp hơn một bậc, thọ khổ 4 triệu năm, sau đó lại chuyển vào địa ngục Hắc Thằng 2 triệu năm, rồi lại chuyển vào địa ngục Thiêu Nhiệt, tức là bỏ vào vạc dầu, bị thiêu đốt, bị nấu 6 triệu năm, tổng cộng 18 triệu năm. Sau khi từ địa ngục ra mới được làm người, nhưng vẫn có dư báo, 500 đời sanh ra làm người mù không có mắt, bẩm sinh là kẻ đui mù; hơn nữa rất ngu si, thường bị người coi khinh, đùa cợt, ức hiếp, đây đều là dư báo ở trong đời quá khứ, tội nghiệp vẫn chưa tiêu hết, vẫn còn dư báo. Cho nên đời này lại đến học Phật, gặp được đức Phật, song do tội nghiệp hủy báng pháp trong quá khứ nên đã chướng ngại họ tu đạo. Đạo tâm đó của họ trước sau lúc có lúc không, lúc tiến lúc thoái, không cách gì kiên trì được, thời gian lâu rồi thì bản thân liền nghi hoặc, rốt cuộc mình có thể thành tựu không, hay bỏ cuộc về nhà thôi, họ liền sanh ra tâm hoài nghi lo lắng này, thế là bèn thoái chuyển. Sự thoái chuyển này đều là do nghiệp trong đời quá khứ tạo thành. Đây là hội Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo trong kinh Đại Bảo Tích nói.

Lúc ấy, sau khi xem xong, tôi đã rợn tóc gáy. Tôi nói đây chẳng phải nói tôi sao? Trước đây tôi cũng là người như vậy. Hơn 20 tôi tuổi học Phật, vì sao học đến

bây giờ vẫn chưa thành tựu? Vì sao cổ đại đức các ngài học mấy năm thì khai ngộ, chúng quả rồi, chúng tôi học hơn 20 năm rồi mà chưa có kết quả gì, nguyên nhân ở đâu? Do tâm đạo không kiên cố, chính là nghiệp chướng nặng, không thể tinh tấn dụng công. Nhân quả này là gì? Do nhân quả đời trước hủy báng pháp, hủy, hủy báng tăng, đã thọ hết khổ ở trong địa ngục rồi, ra khỏi [địa ngục còn] chịu những khổ báo các căn không đầy đủ, như sanh ra mù lòa không có mắt trong 500 đời, lúc này đến học Phật xuất gia vẫn còn những dư báo nghiệp chướng này chưa tiêu hết, vẫn chướng ngại, cho nên tâm tinh tấn không đề khởi được, làm sao đây? Vậy thì vẫn phải sâu sắc mà sám hối, tự trách tội nghiệp trong quá khứ, không dám tạo tội nghiệp này nữa.

Khi ấy, Phật nói ra nhân quả trong đời quá khứ của 60 vị Bồ-tát này, sau đó nói với họ rằng đời này họ vẫn không thể thành tựu, đến khi nào thì 60 vị Bồ-tát này sẽ thành tựu? Phật dự đoán cho họ rằng: mãi đến 500 năm sau cùng của Phật pháp ta, cũng tức là 2500 năm sau, sau 5 lần 500 năm của Phật pháp, đó chính là thời đại hiện nay, 60 vị Bồ-tát này sẽ gặp lại Phật pháp, gặp được Phật pháp, có thể nghe được pháp môn Tịnh độ, đến lúc này nghiệp chướng của họ mới tiêu hết, đời này niệm Phật liền có thể vãng sanh Tây Phương. Đây là kinh Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo đã thọ ký cho 60 vị Bồ-tát này.

Khi Phật còn tại thế, họ đã theo Phật học rồi, khi ấy chưa thành tựu chính là do có nghiệp chướng. Đến cuối cùng nghiệp chướng tiêu hết rồi, đến thời mạt pháp lại đến nhân gian học Phật mới được thành tựu, niệm Phật vãng sanh Tây Phương. Chúng ta đừng nghĩ 60 vị Bồ-tát này là người khác, nói không chừng mình cũng là một trong số những người ấy; 60 vị Bồ-tát này là đại diện, kỳ thực người như vậy rất nhiều, hơn 6.000, 60.000, 600.000 người. Đây chính là do tội nghiệp báng pháp tạo thành. Nói ly gián, gây rối loạn tăng chúng, gây chuyện thị phi, đặc biệt là hủy báng, đặc biệt hủy báng những thiện tri thức hoằng pháp lợi sanh, dù bạn nhìn thấy dường như thiện tri thức có lỗi lầm, nhưng chúng ta là phàm phu mắt thịt, không thể lý giải được cảnh giới của thiện tri thức, vậy thì bạn không được tùy tiện nói lung tung. Bởi vì bạn vừa nói ra thì sẽ gây ảnh hưởng rất lớn, có thể trực tiếp khiến rất nhiều người mất đi tín tâm, đoạn mất pháp thân huệ mạng của người ta. Họ vốn dĩ nghe vị thiện tri thức này giảng pháp, đời này họ được tín tâm kiên định, sẽ thành tựu, nhưng nếu bạn hủy báng thì xong rồi.

Như thượng nhân Thân Loan của Nhật Bản vậy, ngài là một bậc đại đức của Tịnh độ tông, là đệ tử của đại sư Pháp Nhiên, nhưng khi ấy do nhân duyên đặc biệt, con gái của Vương Công thích ngài, chết cũng phải gả cho ngài, không còn cách nào khác. Nếu không đồng ý thì vị Vương Công này có thể sẽ phá hoại cửa Phật, nên ngài bắt buộc đã xả giới hoàn tục làm một cư sĩ tại gia, nhưng trên phương diện hoàng dương Phật pháp thì ngài vẫn có thành tựu rất lớn, hoàng pháp lợi sanh độ rất nhiều người, thậm chí hiện nay bạn xem bộ “Giáo Hành Tín Chứng Văn Loại” của ngài, đó cũng là một bộ điển tịch rất quan trọng của Tịnh độ. Trong Đại Kinh Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nhiều chỗ là trích dẫn ở trong đó, ngài truyền thừa tư tưởng của đại sư Thiện Đạo.

Nếu bạn ở bên cạnh nhìn thấy rồi nói: “Anh xem người xuất gia này làm sao có thể phá giới, làm sao có thể kết hôn được chứ?” Sau đó liền nói: “Anh xem người xuất gia đều có thể kết hôn, chúng ta đều có thể kết hôn”, vậy thì xong rồi, nghiệp ly gián như vậy chắc chắn đọa địa ngục. Vậy thì phạm tội giống như 60 vị tỳ-kheo trong kinh Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo rồi. Ngài có phạm giới không? Ngài không phạm giới. Trước đây tôi cũng hiểu lầm, tôi cũng cho rằng thượng nhân Thân Loan cũng phạm giới, sau này tôi xem được trước tác của luật sư Quảng Hóa, nói ngài là xả giới hoàn tục. Ngài không thể làm tỳ-kheo nên đã xả giới, đã xả giới thì không phạm giới. Nếu bạn nói ngài phạm giới thì chính là hủy báng, *vô căn báng*, *giả căn báng*, hủy báng ngài thì cũng như hủy báng Phật pháp mà ngài giảng, đó chính là báng pháp, báng tăng, đoạn mất pháp thân huệ mạng của chúng sanh.

Trước đây tôi cũng phạm, đương nhiên tôi không nói thượng nhân Thân Loan một cách lộ liễu như vậy, nhưng sách của thượng nhân Thân Loan thì tôi không xem. Tôi đã có cái nhìn lệch lạc này, bây giờ tôi đã biết sai nên sám hối rồi. Ngài có tâm đại từ bi vì hộ trì chánh pháp mà nhẫn nhục gánh vác trọng trách, bắt buộc phải làm như vậy. Giống như đại sư Cưu-ma-la-thập cũng là bắt buộc, Diêu Hưng muốn ngài tiếp nhận 10 cung nữ, ngài bắt buộc phải tiếp nhận, nếu bạn nói ngài phạm giới thì chính là hủy báng, đây là hủy báng Bồ-tát, hủy báng những kinh điển mà ngài đã phiên dịch. Kinh A-di-đà cũng là ngài Cưu-ma-la-thập phiên dịch, kinh Kim Cang cũng là ngài Cưu-ma-la-thập phiên dịch, Phạm Võng Bồ-tát Giới Bản cũng đều là ngài Cưu-ma-la-thập phiên dịch. Thôi được rồi, đừng xem những sách này nữa, vậy thì chẳng phải bạn đã đoạn mất pháp thân huệ mạng của tất cả

chúng sanh rồi sao? Bạn có biết cảnh giới của đại sư Cưu-ma-la-thập không? Ngài có thật sự phạm giới không? Ngài có thể gặp cảnh mà không nhiễm, ngài là ý niệm dâm vi tế và tánh đoạn cũng không còn, phiền não tánh không, không đoạn chính là đoạn, không đoạn cũng là tướng tịch diệt. Chúng ta căn bản không phải ở trong cảnh giới đó thì làm sao dám bình luận lung tung được.

Vâng, hôm nay đã hết giờ rồi, chúng tôi xin giảng đến đây!